

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 22/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tấn.
2. Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, đối với:

***Bị cáo NGUYỄN VĂN K**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04/5/1995 tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn H, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1972; vợ: Vi Thị T, sinh năm 1997 (đã ly hôn), con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số: 98/2013/HSST ngày 25/11/2013).

- Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số: 22/2015/HSST ngày 23/11/2015).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, (có mặt tại phiên tòa).

***Bị hại:** Hà Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn YV, xã YL, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* La Thị Thu T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn TA, xã VL, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K lập và sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “KN” nhằm mục đích giải trí, trong quá trình truy cập sử dụng mạng xã hội Facebook, K thấy nhiều T có đăng tải bài viết có nội dung tuyển lao động đi làm việc ở nhiều nơi khác nhau nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Ngày 03/10/2023, K sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook “KN” để đăng tải công khai bài viết lên nhóm “VIỆC LÀM TẠI TRUNG QUỐC” với nội dung “*Cần tuyển ae đi làm cùng làm bốc hàng hoa quả rau trung quốc làm khoán ai có nhu cầu đi lm sdt 0976326815 đi quá chính ngạch hợp Pháp*”, kèm theo là hình ảnh và video người lao động Việt Nam làm việc tại Trung Quốc mà K đã tải về từ trước (thực tế K không có chức năng tuyển dụng lao động, không có khả năng xin việc làm cho người lao động). Cùng ngày anh Hà Văn D đọc được nội dung nên đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Hà D” nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho K để liên hệ xin đi lao động tại Trung Quốc. K nói dối anh D công việc là làm bốc vác, ổn định thu nhập, làm nhiều được nhiều, nếu chịu khó làm việc lương có thể hơn 1.000.000 đồng/01 ngày. Đồng thời, K yêu cầu anh D trước khi đi thì phải chuyển trước số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) để làm thủ tục giấy tờ, anh D đồng ý. Ngày 15/10/2023, anh D sử dụng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1030230331 của anh D để chuyển số tiền 4.200.000đ (*Bốn triệu hai trăm nghìn đồng*) đến tài khoản số 0731000936134 của K mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau khi nhận được tiền do anh D chuyển đến, K chặn tài khoản Facebook và số điện thoại của anh Hà Văn D, sau đó K đã chuyển số tiền này đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1018536070 của chị La Thị Thu T (là bạn gái K). Đến ngày 16/10/2023, do có việc cần chi tiêu cá nhân, K đã yêu cầu chị T chuyển trả lại tiền cho K, sau đó K sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền đã chiếm đoạt của anh Hà Văn D. Ngày 21/5/2024, anh Hà Văn D đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang trình báo sự việc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* *Vật chứng của vụ án:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ của Nguyễn Văn K: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M12, vỏ màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, vỡ, một số phần của màn hình không hiển thị được, imei khe 1: 353930950732330; imei khe 2: 357022850732333, điện thoại không có sim và thẻ nhớ, được niêm phong trong phong bì theo quy định. Hiện vật chứng đã được chuyển theo hồ sơ vụ án và lưu giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Chiêm Hoá.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra Nguyễn Văn K đã tác động gia đình bồi thường cho anh Hà Văn D số tiền 4.200.000^d, anh D đã nhận tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Ngày 29/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra Cáo trạng số 40/CT-VKSCH truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 23/5/2024).

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn K do bị cáo là lao động tự do, cá nhân không có tài sản riêng có giá trị.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận giữa gia đình bị cáo Nguyễn Văn K và bị hại Hà Văn D đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường xong số tiền 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M12, vỏ màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, vỡ, một số phần của màn hình không hiển thị được, imei khe 1: 353930950732330; imei khe 2: 357022850732333, điện thoại không có sim và thẻ nhớ của bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng vào việc phạm tội.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Hà Văn D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên quan điểm như trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận được số tiền 4.200.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan La Thị Thu T có mặt tại phiên tòa trình bày: Việc bị cáo Nguyễn Văn K lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Hà Văn D chị T không biết, về nguồn gốc số tiền bị cáo K đã chuyển đến tài khoản ngân hàng của mình chị T cũng không biết là do K phạm tội mà có, sau đó số tiền này chị T đã chuyển lại cho K, chị T đề nghị giải quyết vụ án theo quy định, không có ý kiến gì khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện, Cơ quan điều tra Công an tỉnh; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ ngày 03/10/2023 đến ngày 15/10/2023, Nguyễn Văn K (không có chức năng tuyển dụng, xin việc cho người lao động) đã sử dụng tài khoản Facebook có tên “KN” đăng thông tin giả với nội dung “*Cần tuyển ae đi làm cùng làm bốc hàng hoa quả rau trung quốc làm khoán ai có nhu cầu đi lm sdt 0976326815 đi quá chính ngạch hợp Pháp*” để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.200.000^d (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) của anh Hà Văn D.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tính chất của hành vi phạm tội, nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối làm cho người có nhu cầu về xuất khẩu lao động (cá nhân bị cáo không có chức năng tuyển dụng, xin việc cho người lao động) tin tưởng và giao tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt số tiền mặt là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số: 98/2013/HSST ngày 25/11/2013). Năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số: 22/2015/HSST ngày 23/11/2015), đến nay bị cáo tiếp tục phạm tội qua đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Hà Văn D; tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Hà Văn D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu. Vì vậy, cần phải có một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trong phạm vi đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị hại Hà Văn D xác nhận đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn K do bị cáo là lao động tự do, cá nhân không có tài sản riêng có giá trị.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã thu giữ của Nguyễn Văn K: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M12, vỏ màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, vỡ, một số phần của màn hình không hiển thị được, imei khe 1: 353930950732330; imei khe 2: 357022850732333, điện thoại không có sim và thẻ nhớ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nêu trên do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136; 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 23/5/2024).

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M12, vỏ màu xanh, máy cũ, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, có nhiều vết nứt, vỡ, một số phần của màn hình không hiển thị được, imei khe 1: 353930950732330; imei khe 2: 357022850732333, điện thoại không có sim và thẻ nhớ của bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng vào việc phạm tội, (*Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa*).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000^d (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Chiêm Hóa;
- Cơ quan THAHSCA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Bị cáo; Bị hại,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ + án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh